TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
QUẬN LIÊN CHIỂU – TP. ĐÀ NẴNG	**Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: **60**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 29 tháng 11 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phạm Thị Thanh Thủy**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Thị Lệ**

2. Ông **Nguyễn Công Chi**

- Thư ký phiên toà: Bà **Phạm Thái Trâm Anh** – Thư ký Toà án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Ái Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018 tại Hội trường xét xử, Toà án nhân dân quận Liên Chiểu thành phố Đà Nẵng mở phiên toà xét xử sơ thẩm công Khi vụ án thụ lý số 406/2018/TLST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 về "tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số 55/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị H** – Sinh năm 1984.Trú tại: H17/53 K14 Nguyễn P, tổ 25, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Có mặt.

* *Bị đơn:* Ông **Phạm Duy Kh** - Sinh năm 1974. Trú tại: Tổ 39, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

* **Theo đơn khởi kiện gửi đến Tòa án, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà, nguyên đơn là bà Đỗ Thị H trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi và ông Phạm Duy Kh kết hôn với nhau năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi về sống tại tổ 39, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng.

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp, bất động quan điểm, vợ chồng hay cãi vả, tôi không sinh được con trai nên giữa tôi và gia đình chồng hay xảy ra bất đồng, vợ chồng tôi đã sống ly thân. Hiện nay tôi không còn tình cảm với ông Kh, mâu thuẫn của vợ chồng đã quá trầm trọng không thể hàn gắn được nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Phạm Duy Kh.

- Về con chung: Tôi xác nhận có 01 con chung tên là Phạm Thị H - Sinh ngày 02.6.2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng xin nuôi con chung và không yêu cầu ông Kh không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

*** Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn là ông Phạm Duy Kh trình bày:**

- *Về quan hệ hôn nhân:* Tôi xác nhận tôi và bà Đỗ Thị H kết hôn vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 39, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng .

Trong quá trình chung sống vợ chồng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng thường xuyên cải nhau và bất đồng quan điểm, gây gỗ đánh tôi gây thương tích. Tôi vẫn còn tình cảm và thương yêu với bà H, nay bà H yêu cầu ly hôn thì tôi không đồng ý ly hôn, tôi muốn đoàn tụ với bà H để nuôi dạy con cái.

- *Về quan chung*: Tôi xác nhận có 01 con chung tên là Phạm Thị H - Sinh ngày 02.6.2015. Ly hôn tôi có nguyện vọng giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng và tôi không cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: không có.

*** Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu:**

Về thủ tục tố tụng: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn là ông Phạm Duy Kh thực hiện chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, 56 luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị H xin ly hôn đối với ông Phạm Duy Kh.

Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 81, 82 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị H, giao con chung cho

bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phạm Duy Kh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh cùng xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tung:*

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công Khi chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208; 209; 210; 211 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, đương sự không xuất trình thêm chứng cứ mới.

Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Phạm Duy Kh vắng mặt tại phiên toà không có lý do mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa. Vì vậy, Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1] *Về nội dung tranh chấp:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh có thời gian tìm hiểu và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại UBND phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng vào năm 2014. Việc kết hôn giữa bà H và ông Kh là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, lừa dối và không trái với quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh là hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh đều thừa nhận việc mâu thuẫn vợ chồng và việc sống ly thân, cũng như một phần nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra, bà H còn cho rằng do bà không sinh được con trai nên xảy ra bất đồng với gia đình chồng. Ông Kh lại cho rằng bà H gây gổ đánh ông gây thương tích nhưng ông vẫn còn tình cảm và thương yêu bà H nên không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị H khẳng định cuộc sống hôn nhân của vợ chồng bà không có hạnh phúc, bản thân bà đã hết tình cảm với ông Phạm Duy Kh nên bà yêu cầu được ly hôn.

Xét mặc dù ông Kh xác định vẫn còn tình cảm với bà H và không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa hôm nay vắng mặt không có lý do là thể hiện thái độ

thiếu thiện chí trong việc hàn gắn hôn nhân. Kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của bà H, ông Kh cũng thể hiện nội dung tính tình vợ chồng không hợp, nhiều lần xảy ra xô xát, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Như vậy, hôn nhân giữa bà H, ông Kh đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc bà Đỗ Thị H yêu cầu Toà án giải quyết cho ly hôn đối với ông Phạm Duy Kh là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà Đỗ Thị H và ông Phạm Duy Kh xác nhận có 01 con chung Phạm Thị H - Sinh ngày 02.6.2015. Ly hôn bà Đỗ Thị H mong muốn được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và ông Phạm Duy Kh đồng ý giao con chung cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông Kh không cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử thấy từ khi bà H và ông Kh mâu thuẫn cho đến nay bà H là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Thị H, bản thân bà cũng có công việc và thu nhập ổn định. Hơn nữa, cháu cũng đang còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc yêu thương của người mẹ. Quá trình giải quyết vụ án ông Phạm Duy Kh cũng đồng ý giao con chung bà cho Hằng trực tiếp nuôi dưỡng. Xét việc giao con chung cháu Phạm Thị H - Sinh ngày 02.6.2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng sẽ đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu, phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, bà Đỗ Thị H không yêu cầu ông Phạm Duy Kh phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] ***Về án phí:*** Bà Đỗ Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; các Điều 147, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Đỗ Thị H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H – sinh năm 1984 được ly hôn với ông Phạm Duy Kh – sinh năm 1974.

2. Về con chung: Giao con chung Phạm Thị H - Sinh ngày 02.6.2015 cho bà Đỗ Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Phạm Duy Kh không cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* bà Đỗ Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(ba trăm ngàn đồng)* đã nộp theo biên lai thu số 0003219 ngày 31.08.2018 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Như vậy, bà Đỗ Thị H đã nộp đủ tiền án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công Khi sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án **29.11.2018**.

Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cục THADS Liên Chiểu;
- UBND phường H, quận L,, thành phố Đà Nẵng.
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Thanh Thủy